

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1506/QĐ-TĐHHT, ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng)

Tên chương trình:	CỬ NHÂN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã số:	51340201
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có tư duy tổng hợp về kinh tế, nắm vững kiến thức về tài chính - ngân hàng, các nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, và quản trị kinh doanh.

Sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng sau khi tốt nghiệp sẽ có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực chuyên sâu nói riêng, tài chính-ngân hàng nói chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+ Nắm vững những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ nói chung và các kiến thức về tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại nói riêng

+ Có kiến thức về những vấn đề của tài chính doanh nghiệp, phân tích báo cáo tài chính, đầu tư tài chính, tài chính quốc tế,... hay các vấn đề về quản trị ngân hàng thương mại, phân tích tín dụng và cho vay, phân tích và thẩm định dự án đầu tư,...

+ Có khả năng phân tích định lượng, giải quyết những vấn đề về tài chính, ngân hàng bằng các kỹ thuật và phương pháp định lượng.

- Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp:

+ Khả năng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội: Có khả năng tiếp cận các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo; có khả năng vận dụng qui định luật pháp trong giải

quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; có khả năng ứng dụng khoa học tự nhiên trong giải quyết các vấn đề kinh tế cơ bản.

+ Khả năng về thực hiện các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính; phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích các chỉ tiêu, đánh giá các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng. Kỹ năng tính toán, đàm phán, năng lực hợp tác, chia sẻ, năng lực quản lý, sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc quản lý tài chính, ngân hàng. Kỹ năng tư duy sáng tạo, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề của ngành tài chính ngân hàng. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tích lũy, cập nhật kiến thức. Kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết báo cáo, lập dự án, bảo vệ dự án, cũng như thẩm định các dự án. Kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm.

Kỹ năng mềm:

+ Có kỹ năng giao tiếp tốt, có kỹ năng ngoại ngữ, sử dụng tin học cơ bản và các ứng dụng tin học văn phòng.

+ Có năng lực đàm phán và ứng xử giao tiếp.

+ Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm.

- Thái độ

+ Phát triển ý thức nghề nghiệp, đạo đức của các nhà quản lý tài chính, các cán bộ ngân hàng; Có ý thức cao trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, quan tâm và hành động có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc lợi ích của xã hội;

+ Có thái độ khách quan, khoa học trong tổ chức, quản lý các nguồn tài chính;

+ Có ý thức tự học, tự hoàn thiện bản thân, tích cực cập nhật, nâng cao kiến thức mọi mặt, đặc biệt là kiến thức nghề nghiệp; luôn có trách nhiệm và chuyên nghiệp trong công việc;

+ Năng động, trung thực, cầu thị, có ý thức kỷ luật, hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.

- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

+ Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng có thể đảm nhận các công việc với tư cách chuyên viên tài chính, quản trị tài chính các cấp hoặc có thể đảm nhận vai trò cán bộ tín dụng, kế toán viên, kiểm soát viên,...;

+ Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng có thể làm việc tại ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại, các ngân hàng đầu tư hoặc tài chính tại các doanh nghiệp, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới tài chính, ngân hàng tại các viện nghiên cứu, các bộ và cơ quan nhà nước, chính phủ, làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp, làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu;

+ Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập;

- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

+ Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ tối thiểu trình độ Tiếng Anh đạt Bậc A2 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn.

+ Sinh viên có kiến thức tin học căn bản, có thể sử dụng máy tính để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và công tác chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra

a. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Khối kiến thức chung cho sinh viên ngành kinh tế, giỏi về kiến thức chuyên môn trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng;

- Khối kiến thức chung của khối ngành Kinh doanh và quản lý có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp;

- Khối kiến thức chung của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cung cấp kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

- Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành tài chính, ngân hàng, cùng với kiến thức chuyên ngành tài chính quốc tế, ngân hàng, và phân tích và đầu tư tài chính, bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp sẽ có các kỹ năng như lập kế hoạch, tổ chức sắp xếp công việc, đặt mục tiêu, tạo động lực, chăm sóc đối tác, nhận thức và bắt kịp với sự thay đổi của môi trường, lập và quản lý ngân sách, điều hành các cuộc họp hiệu quả, quản lý dự án, kiểm soát stress, xây dựng đội ngũ vững mạnh, quảng bá thương hiệu trên Internet, sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ cho công việc và làm việc trong môi trường quốc tế;

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp là Phát hiện và hình thành vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Đưa ra giải pháp và kiến nghị;

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng Xây dựng, hình thành các giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; Kiểm định giả thuyết; Phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin;

- Kỹ năng tư duy một cách hệ thống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có Tư duy chính thể/logic; có khả năng Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách Xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa

các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng Tư duy phân tích đa chiều;

- Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động của chính sách quản lý tài chính, ngân sách và ngân hàng đến thị trường tài chính, các tổ chức và định chế tài chính, và các doanh nghiệp. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết cách thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển ngành tài chính-ngân hàng và bảo vệ uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, sinh viên hiểu được tác động của ngành tài chính-ngân hàng đến xã hội và các yêu cầu của xã hội đối với ngành tài chính-ngân hàng gắn với bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng, sinh viên sẽ nắm được các vấn đề và giá trị thời đại của ngành tài chính, ngân hàng trong bối cảnh toàn cầu trong phát triển lĩnh vực tài chính-ngân hàng);

- Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan tới quản lý tài chính, ngân sách tại cơ quan công quyền, quản trị tài chính tại doanh nghiệp, quản trị tài chính tại ngân hàng, các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác (bao gồm các yếu tố văn hóa, chiến lược phát triển chính sách tài chính tại cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, mục tiêu, kế hoạch phát triển tài chính của cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, quan hệ giữa cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp với ngành tài chính-ngân hàng, làm việc thành công trong cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp,...);

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn (khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của ngành tài chính, ngân hàng; khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong ngành tài chính, ngân hàng);

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong ngành tài chính, ngân hàng. Có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp ngành tài chính, ngân hàng hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành tài chính, ngân hàng và khả năng làm chủ Khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành tài chính, ngân hàng.

** Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...;

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy định của quy chế tuyển sinh cao đẳng và đại học hiện hành, thi tuyển sinh các khối A và D1.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên cơ sở tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			HP tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/TH	Tự học		
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương		27					
7.1.1. Lý luận chính trị		12					
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	30	15	90	30411001	1
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60		1
30421001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	30	15	90	30422002	2
30432001	Pháp luật đại cương	2	21	9	60		1
7.1.2. Khoa học xã hội		3					
<i>- Bắt buộc</i>							
31012123	Phát triển kỹ năng (NCKH, KN mềm, KN học tập, KN tìm kiếm việc làm...)	3	30	15	90		2
<i>- Ngôn ngữ (chọn 2 HP Tiếng Anh/ Tiếng Việt)</i>		6					
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	29	16	90		1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	29	16	90	30321001	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	33	12	90		1
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3	30	15	90	30322013	1
7.1.3. Khoa học Tự nhiên		6					
<i>- Bắt buộc</i>							
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
<i>- Tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)</i>							
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	15	90		1
30111050	Toán cao cấp	3	30	15	90		1
30111052	Mô hình toán kinh tế	3	30	15	90		1
7.1.4. Giáo dục thể chất		3*					

30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30991113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
7.1.5. Giáo dục quốc phòng		8					
3111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
3111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60	3111001	1
3111003	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	90*	45		1
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93					
7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành		15					
30711001	Kinh tế Vi mô	3	30	15	90		1
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3	30	15	90	30711001	1
30722001	Nguyên lý kế toán	3	30	15	90		1
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	30	15	90		1
30712007	Quản trị học	3	30	15	90		1
7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành		51					
<i>- Bắt buộc</i>		<i>30</i>					
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3	30	15	90	30722002	2
30722005	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	3	30	15	90	30722002	2
30724030	Tài chính quốc tế	3	30	15	90	30722002	2
30722003	Thuế	3	30	15	90	30722002	2
30724031	Tài chính doanh nghiệp 2	3	30	15	90	30722006	3
30724035	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	30	15	90	30722006	3
30724034	Thanh toán quốc tế	3	30	15	90	30722002	3
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	30	15	90	30722002	3
30724032	Thẩm định tín dụng	3	30	15	90	30722002	3
30722007	Kế toán tài chính 1	3	30	15	90	30722001	2
<i>- Tự chọn (7 học phần trong các học phần sau)</i>		<i>21</i>					
30713015	Quản trị doanh nghiệp	3	30	15	90		1
30723013	Tài chính công	3	30	15	90	30722002	3
30723015	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	3	30	15	90	30722002	3
30712008	Kinh tế lượng	3	30	15	90	30111050	2
30712006	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	30	15	90		2
30712008	Kinh tế phát triển	3	30	15	90		1
30711004	Kinh tế môi trường	3	30	15	90		1
30724038	Toán tài chính	3	30	15	90	30722002	3
30714024	Khởi sự kinh doanh	3	30	15	90	30712007	3
30711005	Marketing căn bản	3	30	15	90		1
30713011	Văn hóa kinh doanh	3	30	15	90	30712007	1

30724029	Kế toán ngân hàng	3	30	15	90	30722001	3
30724033	Marketing ngân hàng	3	30	15	90	30722002	3
7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27					
<i>Sinh viên tích lũy đủ 27 TC tự chọn sau đây</i>							
- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập		27					
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405	405		2
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405	405		2
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9	0	405	405		2
- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề		27					
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề							2
- Hình thức 3: Chương trình học thuật		27					
+ Chọn 6 học phần chuyên sâu		18					
30723014	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	3	30	15	90	30722005	2
30722007	Tiếng Anh kinh tế 1	3	30	15	90		2
30722009	Thị trường CK & PT đầu tư CK	3	30	15	90	30722002	2
30434002	Luật kinh tế	3	30	15	90		2
30723016	Hành vi tổ chức	3	30	15	90	30722002	2
30723017	Hành vi khách hàng	3	30	15	90	30722002	2
30433003	Soạn thảo văn bản	3	30	15	90		2
30724028	Kỹ thuật đàm phán	3	30	15	90	30712007	2
+ Thực tập tốt nghiệp		3	0	135	135		3
+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế		6					
30724022	Kế toán quản trị	3	30	15		30722001	2
30323010	Tiếng anh kinh tế 2	3	30	15			2
30724036	Định giá tài sản	3	30	15		30722002	2
30724037	Bảo hiểm	3	30	15		30722002	2
30722008	Kế toán Hành chính sự nghiệp	3	30	15		30722001	2
30724018	Kế toán tài chính 2	3	30	15		30722007	2
Tổng khối lượng		120					

Ghi chú: Mức độ 1 dạy ở kỳ: 1, 2, 3; mức độ 2 dạy ở kỳ: 4, 5, 6; mức độ 3 dạy ở kỳ: 7, 8.

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2							
30321001	Tiếng Anh Cơ bản 1	3	3							
30322031	Tiếng Việt nâng cao	3								
30511001	Tin học đại cương	3	3							

30711001	Kinh tế Vi mô	3	3						
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*						
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3					
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2					
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*					
30711005	Marketing căn bản	3	3						
30713011	Văn hóa kinh doanh	3							
30713015	Quản trị doanh nghiệp	3							
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3		3					
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*					
30432001	Pháp luật đại cương	2		2					
30712008	Kinh tế phát triển	3		3					
30711004	Kinh tế môi trường	3							
30321002	Tiếng Anh Cơ bản 2	3		3					
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế								
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3		3					
30111050	Toán cao cấp	3		3					
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3							
30111052	Mô hình toán kinh tế	3							
30422002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2				
31012123	Phát triển kỹ năng	3			3				
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*				
30722001	Nguyên lý kế toán	3			3				
30712007	Quản trị học	3			3				
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3			3				
30422001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3				3			
30722003	Thuế	3				3			
30722005	Nghiệp vụ NH thương mại 1	3				3			
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3				3			
30722007	Kế toán Tài chính I	3				3			
30712008	Kinh tế lượng	3					3		
30712006	Nguyên lý thống kê kinh tế	3						3	
Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27							
<i>Sinh viên chọn một trong 3 hình thức tổ chức</i>									
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27							
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9						9*	
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9						9*	

+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9						9*		
<i>- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</i>		27								
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề		27					27			
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27								
30723014	Nghiệp vụ NH thương mại 2	3					3			
30434002	Luật kinh tế	3					3			
30323009	Tiếng Anh kinh tế 1	3					3			
30722009	Thị trường CK & PTĐTCK						3			
30723016	Hành vi tổ chức	3						6		
30723017	Hành vi khách hàng	3								
30433003	Soạn thảo văn bản	3								
30724028	Kỹ thuật đàm phán	3								
+ Thực tập tốt nghiệp		3						3		
<i>+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế</i>										
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3						6		
30724022	Kế toán quản trị	3								
30724036	Định giá tài sản	3								
30724037	Bảo hiểm	3								
30722008	Kế toán Hành chính sự nghiệp	3								
30724018	Kế toán tài chính 2	3								
30724030	Tài chính quốc tế	3							3	
30723013	Tài chính công	3							12	
30723015	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	3								
30714024	Khởi sự kinh doanh	3								
30724038	Toán tài chính	3								
30724033	Marketing ngân hàng	3								
30724029	Kế toán ngân hàng	3								
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3								3
30724031	Tài chính doanh nghiệp 2	3								3
30724032	Thẩm định tín dụng	3								3
30724034	Thanh toán quốc tế	3								3
30724035	Phân tích TC doanh nghiệp	3								3
Tổng		120	14	17	14	15	15	15	15	15

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày

16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, với số tín chỉ xấp xỉ 15/học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

10.1. Giáo dục thể chất

4 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.2. Giáo dục quốc phòng

165 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ- BGD & ĐT, ngày 9/5/2000 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 5 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGD & ĐT-ĐH&SDH, ngày 25/03/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.4. Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam

3 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Công văn số 2488/BGD & ĐT-ĐH&SDH, ngày 25/03/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ- BGD & ĐT, ngày 31/7/2003 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.6. Pháp luật đại cương

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

10.7. Phát triển kỹ năng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

10.8. Tiếng Anh 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt tối thiểu 181 điểm trong kỳ thi Kiểm tra Đầu vào Tiếng Anh.

- Học phần tiếng Anh 1 gồm 6 đơn vị bài học với nhiều chủ đề khác nhau như personality, sports, landscapes, cinema, shops, electronic devices,..giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu đa dạng ở các tình huống thực tế trong cuộc sống như trao đổi thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm... thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ A2 theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

10.9. Tiếng Anh 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Anh 1

- Học phần tiếng Anh 2 gồm 4 đơn vị bài học với đa dạng chủ đề trong cuộc sống công việc, trường học, giải trí,..giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ B1- theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 3- theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

10.10. Tiếng Việt nâng cao 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Chứng chỉ Tiếng Việt dự bị đại học

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về trường học, tầm quan trọng của sách vở, các tập tục, ngày Tết, ngày lễ hội của Việt Nam. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp, nghe, luyện tập. Phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

10.11. Tiếng Việt chuyên ngành kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt nâng cao 1

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về các vấn đề Kinh tế, tài chính, doanh nghiệp và kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp và từ vựng, nghe, luyện tập. Mỗi phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

10.12. Tin học đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

10.13. Mô hình Toán kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần đề cập đến nội dung cơ bản về: Toán cao cấp, về mô hình toán kinh tế, mô hình tối ưu tuyến tính-bài toán QHTT, bài toán vận tải và một số mô hình kinh tế thông dụng.

10.13. Toán cao cấp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc nền tảng của toán học cao cấp và các ứng dụng trong kinh tế, bao gồm:

+ Những nội dung cơ bản của Đại số tuyến tính: ma trận và định thức, không gian véc tơ, hệ phương trình tuyến tính.

+ Những kiến thức cơ bản của Giải tích toán học: phép tính giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân tích phân, cực trị và các ứng dụng của phép tính vi tích phân hàm một biến và nhiều biến số, phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai.

+ Giới thiệu một số mô hình tuyến tính trong kinh tế, ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

10.14. Lý thuyết xác suất thống kê toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 3 chương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây:

+ Bổ sung một số kiến thức về tổ hợp, tích phân suy rộng, tích phân hai lớp.

+ Về xác suất: Các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên nhiều chiều và các phân phối xác suất cơ bản.

+ Về thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng và kiểm định lý thuyết thống kê. Ứng dụng phần mềm thống kê để xử lý số liệu thống kê.

10.16. Kinh tế vi mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

10.17. Kinh tế vĩ mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP,...)

+ Các khái niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế

+ Các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...;

+ Tiền tệ và thị trường tiền tệ

+ Bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát;

+ Kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

10.18. Nguyên lý kế toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán; các phương pháp của kế toán. Lấy kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để minh họa sự vận dụng các phương pháp đó trong hạch toán kế toán. Trình bày về sổ sách kế toán và các hình thức hạch toán kế toán. Trình bày về tổ chức bộ máy kế toán ở đơn vị hạch toán.

10.19. Lý thuyết tài chính tiền tệ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ gồm các nội dung sau: Giới thiệu Đại cương về tài chính và tiền tệ, đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan đến hoạt động Tín dụng và lãi suất tín dụng, Ngân sách nhà nước, tài chính

doanh nghiệp, thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính cũng như hoạt động của Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và tài chính quốc tế.

10.20. Quản trị học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

10.21. Luật kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

- Môn học cung cấp những kiến thức về hoạt động kinh doanh thương mại vận động theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; cơ chế quản lý nhà nước về thương mại, chế độ pháp lý của các chủ thể Việt Nam theo qui định của Luật Doanh nghiệp với các nội dung về thành lập, vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản; các kiến thức về những vấn đề tranh chấp kinh doanh thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay.

10.22. Tài chính doanh nghiệp 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ

- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định trong tài chính doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về vốn kinh doanh, quản trị vốn kinh doanh trong doanh nghiệp; nguồn tài trợ và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp.

10.23. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Nội dung môn học gồm 6 chương, trong đó chương 1 giới thiệu về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại; chương 2, chương 3, chương 4 cung cấp kiến thức về các nghiệp vụ cho vay của ngân hàng thương mại; chương 5, chương 6 cung cấp kiến thức về hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại.

10.24. Tài chính quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Tổng quan về tài chính quốc tế và các hệ thống tiền tệ thế giới;
 - + Một số vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái như khái niệm, cách niêm yết, cách đọc tỷ giá; phương pháp tính tỷ giá chéo và nghiệp vụ Arbitrage; Lý thuyết ngang bằng sức mua và ngang bằng lãi suất ;
 - + Các nghiệp vụ ngoại hối phái sinh;
 - + Cán cân thanh toán quốc tế;
 - + Chính sách tỷ giá và vai trò của ngân hàng trung ương đối với chế độ tỷ giá;
 - + Các nhân tố tác động lên tỷ giá;
 - + Thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu quốc tế.

10.25. Thuế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Tài chính Tiền tệ
- Học phần đề cập đến việc huy động nguồn lực Nhà nước thông qua thuế bao gồm các sắc thuế thuế thu nhập, thuế tài sản, thuế tiêu dùng... cũng như các khoản thu phí. Môn học chú trọng đến việc sử dụng các lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế. Môn học cũng đề cập đến vấn đề tránh thuế, trốn thuế, giá chuyển nhượng, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế mà thuế Việt Nam đã ký kết trong xu thế hội nhập.

10.26. Thị trường chứng khoán và PTĐTCK

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Môn học trình bày đại cương về thị trường chứng khoán, các chức năng, nguyên tắc. Ngoài ra, các kiến thức cần thiết cho việc định giá chứng khoán, các phương pháp phân tích chứng khoán cơ bản thường được các nhà phân tích và đầu tư chứng khoán sử dụng cũng sẽ được giới thiệu. Mục tiêu cuối cùng là giúp học viên khái quát về thị trường chứng khoán Việt nam với các hình thức đầu tư hiện nay

10.27. Tài chính doanh nghiệp 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Phần II môn Tài chính doanh nghiệp tập trung vào các kiến thức chuyên môn nâng cao về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cụ thể bao gồm: định giá cổ phiếu, trái phiếu, cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, Cổ tức của công ty cổ phần, lập kế hoạch tài chính và một số

vấn đề tài trong việc hợp nhất phá sản và giải thể doanh nghiệp

10.28. Tài chính công

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần Tài chính công nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau: Các khái niệm đặc điểm, chức năng và hệ thống tài chính công, quản lý tài chính công; ngân sách nhà nước và quản lý chu trình NSNN; quản lý thu NSNN; quản lý chi ĐT, chi thường xuyên của NSNN; quản lý nhà nước ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thu; quản lý quỹ NSNN; quản lý tín dụng NSNN; quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN.

10.29. Kế toán tài chính 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán nói chung; tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: vốn bằng tiền, vật tư, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng, xác định kết quả của hoạt động kinh doanh thông thường.

10.30. Tiếng Anh kinh tế 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1,2

- Mô tả vấn đề nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 1 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao để dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

10.31. Quản trị doanh nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 8 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan về quản trị doanh nghiệp, Nhà quản trị, chức năng và lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp, giám đốc doanh nghiệp, phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản trị doanh nghiệp, hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp, quản trị kết quả theo mức lãi thô, kiểm soát nội bộ doanh nghiệp

10.32. Kinh tế lượng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Giới thiệu chung về kinh tế lượng và mô hình phân tích hồi quy
 - + Giới thiệu mô hình phân tích hồi quy hai biến và mô hình hồi quy đa biến.
 - + Các cách thức kiểm định các giả thiết thống kê, ước lượng và dự báo dựa vào mô hình hồi quy.
 - + Ứng dụng mô hình hồi quy với biến giả trong phân tích kinh tế nhằm lượng hoá tác động của các biến định tính đến các biến số kinh tế.
 - + Giới thiệu một số dạng hàm cơ bản trong nghiên cứu kinh tế.
 - + Cách phát hiện và khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy nhằm đảm bảo tính khả dụng của mô hình được xây dựng.

10.33. Nguyên lý thống kê kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặt biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Đó là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng

10.34. Kỹ thuật đàm phán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu nội dung cơ bản về đàm phán, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức thức về các hình thức, chiến lược và tiến trình trong đàm phán. Ngoài ra, học phần còn cung cấp một số kỹ năng đàm phán cần thiết. Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cần thiết và kỹ năng cơ bản về đàm phán trong kinh doanh, cũng như dựa vào những nguyên tắc để đàm phán hiệu quả. Nội dung chính tập trung vào mục đích đàm phán, phân tích kết quả đàm phán dựa vào lợi ích và mối quan hệ, các hình thức đàm phán, và những kỹ năng đàm phán.

10.35. Kinh tế phát triển

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Môn học gồm 3 phần lớn với 6 chương:

+ Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi con người và phát triển kinh tế.

+ Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế: Lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ. Phần này tập trung phân tích sự tác động của các yếu tố nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế.

+ Chính sách ngoại thương đối với phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu cơ sở của ngoại thương và các loại hình chiến lược ngoại thương.

+ Học phần cung cấp một số kiến thức, số liệu cập nhật ở Việt Nam và một số quốc gia liên quan đến bài học...

10.36. Kinh tế môi trường

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về môi trường và phát triển

+ Phân tích chất lượng môi trường bằng công cụ kinh tế học, cụ thể: vấn đề ngoại ứng, ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường.

+ Đánh giá các tác động môi trường và sử dụng phương pháp phân tích chi phí.

+ lợi ích trong đánh giá tác động môi trường.

+ Phân tích mức độ khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo tiếp cận của kinh tế môi trường.

+ Quản lý môi trường và các công cụ để quản lý môi trường.

10.37. Hành vi tổ chức

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Môn học Hành vi tổ chức (Organizational Behaviours) nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Các nội dung chính được giảng dạy trong học phần này gồm: nội dung đầu tiên là cách tiếp cận về khoa học hành vi, lịch sử phát triển của khoa học hành vi, phân tích mô hình hành vi trong tổ chức và một số vấn đề cần thay đổi trong con người. Nội dung lớn thứ hai là cơ sở của hành vi cá nhân (đặc tính tiêu sử, tính cách, khả năng,...) và các cơ sở của hành vi nhóm (các yếu tố bên ngoài, nguồn lực của các thành viên trong nhóm, cấu trúc nhóm, ...). Nội dung lớn thứ ba là về hệ thống phân cấp nhu cầu theo lý thuyết về khoa học hành vi, nội dung về bản chất con người, các động cơ thúc đẩy người lao động. Nội dung chính cuối cùng là tìm hiểu về lãnh đạo theo

tình huống và đặc điểm phong cách của các nhà lãnh đạo, xác định tính hiệu quả của lãnh đạo và cách thức ra quyết định hiệu quả.

10.38. Hành vi khách hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản
- Nội dung môn học gồm 9 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về hành vi khách hàng, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng (văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý) và quá trình quyết định của người mua. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề thiết kế chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược chiêu thị.

10.39. Toán tài chính

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau: những nội dung cơ bản về lãi đơn, phương pháp thực hành tính lãi đơn, chiết khấu theo lãi đơn; Những nội dung cơ bản liên quan đến lãi gộp, công thức, tính chiết khấu theo lãi gộp, sự tương đương của các thương phiếu theo lãi gộp, so sánh các loại chiết khấu; Nội dung cơ bản liên quan đến dãy niên kim, thanh toán nợ.

10.40. Khởi sự kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về quá trình khởi tạo doanh nghiệp, từ giai đoạn đầu hình thành ý tưởng kinh doanh, soạn thảo kế hoạch kinh doanh cho đến giai đoạn cuối cùng là triển khai hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề pháp lý về đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp.

10.41. Marketing căn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần gồm 6 chương được trình bày một cách logic đi từ việc giới thiệu khái quát bản chất của hoạt động marketing đến các hoạt động cơ bản trong quá trình marketing như phân tích thông tin trong hệ thống thông tin marketing, sơ đồ nghiên cứu marketing và phân tích những nhân tố tác động đến hoạt động marketing trong môi trường marketing, hành vi khách hàng đặc biệt là hành vi của người tiêu dùng đến việc lựa chọn thị trường và nhóm khách hàng

mục tiêu trên cơ sở đó các doanh nghiệp sẽ hoạch định chiến lược marketing – mix gồm có bốn chính sách: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến yểm trợ được phân bố trong chương cuối trong mỗi liên hệ hữu cơ với nhau.

10.42. Kiểm toán căn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không
- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, quy trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

10.43. Văn hóa kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Tổng quan các kiến thức về văn hóa kinh doanh
 - + Phân tích các nội dung về triết lý kinh doanh và đạo đức kinh doanh
 - + Phân tích các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân
 - + Phân tích biểu hiện và các nội dung của văn hóa doanh nghiệp.
 - + Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

10.44. Kế toán ngân hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông... Kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản của ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng.

10.45. Marketing ngân hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần nhằm cung cấp những kiến thức tổng quan về marketing ngân hàng, nghiên cứu marketing và xác định thị trường mục tiêu; phân tích các khả năng trong thị trường, marketing trong ngân hàng, viện khoa học ngân hàng, marketing các dịch vụ tài chính, lựa chọn thị trường mục tiêu, phân đoạn thị trường dịch vụ; Ngoài ra học phần còn bổ trợ những kiến thức về quản trị

marketing dịch vụ, chiến lược marketing hỗn hợp trong ngân hàng, chiến lược sản phẩm và chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược giao tiếp khách hàng.

10.46. Soạn thảo văn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục đại cương
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các văn bản và kỹ thuật soạn thảo một số văn bản cần thiết. Góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác soạn thảo văn bản. Sinh viên nắm vững thể thức, kỹ thuật trình bày và phương pháp soạn thảo văn bản, phát hiện những sai sót hoặc chưa chuẩn của một số văn bản khi ban hành.

10.47. Thực tập 1 và báo cáo thực tập 1

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc ngân hàng, các tổ chức tín dụng trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp liên quan đến công việc tài chính, kế toán cho các vấn đề tồn tại. Báo cáo thực tập 1 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

10.48. Thực tập 2 và báo cáo thực tập 2

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc các đơn vị hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề liên quan đến các vấn đề tài chính, kế toán tồn tại trong hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, các ngân hàng (nội dung nghiên cứu khác với nội dung báo cáo thực tập 1). Báo cáo thực tập 2 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

10.49. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1
- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý kinh doanh tiền tệ với các nội dung chủ yếu về các nghiệp vụ kinh doanh khác ngoài vay và cho vay tại các ngân hàng thương mại như kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, các nghiệp vụ bảo lãnh, ...của ngân hàng thương mại. Ngoài ra còn cung cấp các kiến thức về phân tích các hoạt động kinh doanh, xác định kết quả

kinh doanh trong các NHTM, định giá các dịch vụ của ngân hàng, quản lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại.

10.50. Phân tích tài chính doanh nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu nạp những thông tin về hoạt động tài chính của các DN hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính. Học phần còn phân tích các chính sách về Tài chính doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng vốn, tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, phân tích, dự báo rủi ro trong doanh nghiệp và dự báo, phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp.

10.51. Thanh toán quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần này giới thiệu sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động thanh toán quốc tế như các chủ thể tham gia, tiền tệ, thời gian, công cụ và phương thức thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó đề cập thêm về một số vấn đề liên quan đến các điều kiện thương mại quốc tế, các loại chứng từ trong thanh toán quốc tế; lưu ý trong khi sử dụng và thực hiện quy trình của các phương thức thanh toán quốc tế.

10.52. Lập và thẩm định dự án đầu tư

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, sự đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư vừa là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách. Trong sự đổi mới này, đầu tư theo dự án giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Để có thể cung cấp cho sinh viên các kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thái độ đối với hoạt động lập và thẩm định dự án đầu tư, học phần gồm 6 chương: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư; Nghiên cứu các căn cứ chủ yếu hình thành dự án đầu tư; Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án; Nguồn vốn, doanh thu và chi phí dự án; Phân tích hiệu quả tài chính dự án; và Phân tích rủi ro dự án.

10.53. Thẩm định tín dụng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ
- Học phần sẽ lần lượt giới thiệu các phương pháp thẩm định, từ phương pháp dành cho thẩm định tín dụng cá nhân đến thẩm định tín dụng doanh nghiệp ngắn hạn, trung hạn & dài hạn, thẩm định dự án và thẩm định các yếu tố khác

liên quan đến tín dụng như tài sản đảm bảo, đánh giá rủi ro và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

10.54. Nghiệp vụ ngân hàng trung ương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần Nghiệp vụ ngân hàng trung ương gồm các nội dung sau: Giới thiệu tổng quan về ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia. Các chương còn lại lần lượt giới thiệu về nghiệp vụ phát hành tiền, điều tiết khối lượng tiền trong lưu thông, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán, hoạt động quản lý ngoại hối; nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng; hoạt động kiểm soát nội bộ ngân hàng trung ương.

10.55. Kế toán quản trị

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

10.56. Tiếng Anh kinh tế 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: tiếng Anh kinh tế 1
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 2 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

10.57. Định giá tài sản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần Định giá tài sản gồm các nội dung sau: Giới thiệu về định giá tài sản và nghề định giá tài sản trên thế giới và Việt Nam, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản và nguyên tắc định giá tài sản; Quy trình tiến hành định giá tài sản; Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị máy móc thiết bị và phương pháp định giá máy móc thiết bị;

Phương pháp định giá đối với tài sản vô hình của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề về tiêu chuẩn hoạt động định giá tài sản.

10.58. Bảo hiểm

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Môn học gồm 5 chương đề cập đến nội dung quát về bảo hiểm, các hợp đồng bảo hiểm; cơ sở kỹ thuật của bảo hiểm; thị trường bảo hiểm và các sản phẩm trên thị trường bảo hiểm; nội dung liên quan đến pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

10.59. Kế toán hành chính sự nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần kế toán HCSN nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghề nghiệp kế toán trong lĩnh vực HCSN giúp cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có thể làm tốt công tác của một kế toán, phát triển nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị HCSN và có thể đảm đương tốt vai trò của một kế toán trên tất cả các phần hành kế toán cụ thể: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán vật tư, tài sản; Kế toán thanh toán; Kế toán nguồn vốn, quỹ; Kế toán các khoản thu; Kế toán các khoản chi HCSN; Lập các báo cáo kế toán.

10.60. Kế toán tài chính 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1
- Học phần Kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, các khoản dự phòng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, phương pháp lập báo cáo tài chính.

10.61. Thực tập tốt nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm thứ 2
- Nội dung thực tập gồm các vấn đề cơ bản sau (thời gian thực tập 10 tuần):
+ Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị (nơi thực tập) để nắm được cách thức tổ chức vận hành của một doanh nghiệp và tổ chức; nắm được các chức năng quản trị và hình thức tổ chức công tác chức năng.
+ Nội dung hoạt động kinh doanh, nhận thức rõ và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập, trên cơ sở đó đề xuất được các giải pháp hợp lý để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.

+ Mô tả và đánh giá được thực trạng công tác quản trị nhân sự tại các đơn vị, bao gồm các hoạt động cụ thể như quy trình và hiệu quả công tác tuyển dụng; thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhân sự nói chung.

+ Các phần việc liên quan đến quản lý tài chính nói chung và quản lý tài chính doanh nghiệp nói riêng, như hoạt động tài trợ vốn, sử dụng vốn và các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

- Báo cáo thực tập tốt nghiệp được trình bày theo quy định.

10.62. Khóa luận tốt nghiệp

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học đến cuối năm thứ 2

- Sinh viên có 10 tuần thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các công việc sau:

+ Thông qua việc thâm nhập thực tế một cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh để đối chiếu, củng cố và bổ sung nhằm nâng cao phần kiến thức lý thuyết đã được nghiên cứu về kinh tế, tài chính, ngân hàng một cách toàn diện và có hệ thống.

+ Quan sát, phân tích, nhận định thực trạng lĩnh vực mình quan tâm.

+ Tất cả sinh viên thực tập phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp có dung lượng từ 60 – 80 trang, trong đó đi sâu nghiên cứu về một nội dung cụ thể của chuyên ngành.

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TP. ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ ThS. Phan Đình Anh ThS. Hoàng Ngọc Hà